

Vĩnh Long, ngày 06 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 584/2024/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 11 năm 2024, giữa:

- Nguyên đơn: **Trương Thị Thu T**, sinh năm: 1987

Địa chỉ: ấp V, xã L, tỉnh Vĩnh Long.

- Bị đơn: **Mai Ngàn P**, sinh năm 1980

Địa chỉ: ấp V, xã L, tỉnh Vĩnh Long.

Người giám hộ anh Mai Ngàn P: **Lê Thị Hồng H**, sinh năm: 1971

Địa chỉ: D2/6B Đường Nữ Dân C, ấp F, xã V, huyện B, thành phố Hồ Chí Minh.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: **Cao Minh T**, sinh năm: 1963

– Chủ hộ kinh doanh Cao Minh T.

Địa chỉ: ấp V, xã L, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 119 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 7 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 7 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trương Thị Thu T và anh Mai Ngàn P.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trương Thị Thu T và anh Mai Ngàn P thuận tình ly hôn.

- Về nuôi con chung: Anh Mai Ngàn P đồng ý để Chị Trương Thị Thu T được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung tên Mai Thành Đ, sinh ngày 28/11/2007; Mai Phương T, sinh ngày: 29/10/2018 và sự thỏa thuận này phù hợp với nguyện vọng của cháu Mai Thành Đ.

Ghi nhận sự tự nguyện của chị Trương Thị Thu T không yêu cầu anh Mai Ngàn P cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Mai Ngàn P không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Chị Trương Thị Thu T trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh Mai Ngàn P trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 và Điều 119 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và quyết định việc thay đổi yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Chị Trương Thị Thu T được nhận các tài sản gồm quyền sử dụng đất thuộc thửa 495 bản đồ số 9 diện tích 1.5m² theo giấy chứng nhận số CS 362803 cấp ngày 21/8/2019 sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận CS03234; thửa 496 tờ bản đồ số 9, diện tích 134.5m² theo giấy chứng nhận số CS 362804 cấp ngày 21/8/2019 sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận CS03235 xã Vang Quới Tây, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre (Nay là xã Lộc Thuận, tỉnh Vĩnh Long). Một căn nhà có kết cấu nền lát gạch ceramic, mái tole thiết, xây tường dày 100mm, không trần, ngăn phòng, móng cột bê tông cốt thép, 01 mái che, 01 nhà tạm, 01 nhà vệ sinh gắn liền với căn nhà nêu trên tọa lạc trên thửa đất 495, 496 tờ bản đồ số 09. *(kèm theo bản sao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất)*

Chị Trương Thị Thu T được quyền liên hệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để được điều chỉnh giấy chứng nhận quyền sử dụng đất khi có yêu cầu.

Kiến nghị Cơ quan nhà nước có thẩm quyền điều chỉnh giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho chị Trương Thị Thu T khi đương sự có yêu cầu.

Chị Trương Thị Thu T phải hoàn trả lại cho anh Mai Ngàn P ½ giá trị quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất bằng tiền là 315.407.000 đồng (Ba trăm mười lăm triệu bốn trăm lẻ bảy ngàn đồng). Thời gian giao tiền là ngày quyết định có hiệu lực pháp luật ngày 06/8/2025.

- Về nợ chung: Chị Trương Thị Thu T có nghĩa vụ trả cho ông Cao Minh T - Chủ hộ kinh doanh Cao Minh T số tiền 8.900.000 đồng (tám triệu chín trăm ngàn đồng) ngay khi quyết định có hiệu lực pháp luật là ngày 06/8/2025.

Anh Mai Ngàn P có nghĩa vụ trả cho ông Cao Minh T - Chủ hộ kinh doanh Cao Minh T số tiền 8.900.000 đồng (tám triệu chín trăm ngàn đồng) ngay khi quyết định có hiệu lực pháp luật là ngày 06/8/2025.

- Về chi phí tố tụng: Anh Mai Ngàn P phải hoàn trả lại cho chị Trương Thị Thu T số tiền 6.805.500 đồng (Sáu triệu tám trăm lẻ năm ngàn năm trăm đồng).

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về án phí:

+ Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: chị Trương Thị Thu T thuộc đối tượng hộ cận nghèo nên được miễn nộp toàn bộ án phí.

Anh Mai Ngàn P phải nộp là 75.000 đồng (Bảy mươi lăm ngàn đồng)
+ Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: chị Trương Thị Thu T thuộc đối tượng hộ cận nghèo nên được miễn nộp toàn bộ án phí.

Anh Mai Ngàn P phải chịu 7.885.175 đồng (bảy triệu tám trăm tám mươi lăm ngàn một trăm bảy mươi lăm đồng) (án phí tài sản được nhận) và 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) (án phí đối với nghĩa vụ án trả nợ Cao Minh T) án phí không có giá ngạch.

Hoàn trả cho ông Cao Minh T - Chủ hộ kinh doanh Cao Minh T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 475.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí lệ phí tòa án số 0011175 ngày 26/3/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Đại. Nay là phòng thi hành án khu vực 8 – Vĩnh Long.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND Khu vực 8 - Vĩnh Long;
- Cơ quan THADS tỉnh Vĩnh Long;
- UBND xã t, tỉnh Đồng Tháp
(Số 03, ngày 14/02/2007 của Ủy ban nhân dân xã t,
huyện Đ. Tiền Giang);
- Các Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Bùi Thái Dương